TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /2024/ QĐ-TA	*Na Rì, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Lý Thị Luân

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Hoàn - Thư ký Toà án.

Ngày 19/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 08/2024/QĐ-TA ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Nông Phúc T; Giới tính: Nam
Sinh ngày 03/3/1988
Căn cước công dân số: 006088002044; ngày cấp: 18/01/2023; nơi cấp: Cục Q1 về trật tự xã hội
Dân tộc: Tày
Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 9/12.
Nguyên quán: xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn
Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn
Nghề nghiệp: Làm ruộng
Tiền án: Không; tiền sự: Không.
Con ông Nông Phúc V và bà Đinh Thị Ỳ
Có mặt tại phiên họp

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Hoàng Thị Thu H - Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn theo giấy ủy quyền ngày 18 tháng 7 năm 2024

2. Đại diện Viện kiểm sát: Bà Triệu Kim Thúy – Kiểm sát viên VKSND huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì Nông Phúc T là người nghiện chất ma túy từ năm 2010 đến nay bằng hình thức chích. Ngày 23/4/2024 anh Nông Phúc T đã đăng ký điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị Methadone Trung tâm Y tế huyện N. Đến ngày 25/4/2024 thì khởi liều. Tuy nhiên, trong quá trình điều trị đến ngày 24/5/2024 anh T đã tự ý chấm dứt uống thuốc tại cơ sở điều trị Methadone huyện N mà không được sự đồng ý của cơ sở. Đến ngày 18/6/2024 anh T đã có hành vi chích trực tiếp ma túy vào cơ thể qua đường tĩnh mạch. Công an xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành xét nghiệm ma túy, kết quả Nông Phúc T dương tính với chất ma túy. Công an xã K đã phối hợp với Trung tâm Y tế huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác định tình trạng nghiện đối với Nông Phúc T kết quả nghiện chất ma túy. Công an xã K đã yêu cầu anh Nông Phúc T trong thời hạn 05 ngày làm việc phải đăng ký cai nghiện tự nguyện tại UBND xã K hoặc tiếp tục đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị M huyện N, tỉnh Bắc Kạn, nhưng Nông Phúc T đã không đăng ký theo yêu cầu của công an xã K.

Ngày 26/6/2024 Công an xã K lập biên bản vi phạm hành chính về cai nghiện tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Ngày 01/7/2024, Công an xã K, huyện N ra thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 05/7/2024 UBND xã K có văn bản đề nghị số 50/ĐN-CNBB đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 09/7/2024, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N có văn bản số 07/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Na Rì xem xét áp dụng biện pháp đưa Nông Phúc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N trình bày hồ sơ và đề nghị Tòa án ra quyết định đưa Nông Phúc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 đến 24 tháng.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử

lý hành chính. Đã thực hiện đúng trình tự quy định của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Quan điểm của Kiểm sát viên: Đồng ý với đề nghị quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Phòng L, áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Phúc T thời hạn là 12 tháng đến 16 tháng.

XÉT THẤY:

Qua nghiên cứu, xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Phúc T; sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì có đủ căn cứ để xác định:

Hồ sơ đề nghị Tòa án ra quyết định đưa Nông Phúc T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đầy đủ, đúng quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103 và 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

Người bị đề nghị trình bày: Nhất trí đi cai nghiện tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố, mẹ già yếu nên đề nghị Toà án xem xét giảm cho T mức thấp nhất thời gian thi hành biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Xét thấy Nông Phúc T là người nghiện chất ma túy, sử dụng ma túy từ năm 2010 đến nay, T nhận thức đầy đủ việc nghiện hút ma túy là tự hủy hoại cơ thể, làm khánh kiệt tài sản của chính người sử dụng ma túy, làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội, gây mất trật tự ở địa phương. Xét thấy T đã tự ý chấm dứt uống thuốc tại cơ sở điều trị Methadone huyện N, sau đó lại có hành vi sử dụng chất ma túy. Trung tâm Y tế huyện N đã có phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Nông Phúc T, kết quả cho thấy dương tính (có sử dụng chất ma túy); Ngày 26/6/2024 UBND xã K lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nông Phúc T về việc không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Hành vi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đã vi phạm các quy định của pháp luật về trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Nông Phúc T tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện và không đăng ký cai nghiện tự nguyện, không đăng ký điều trị các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ. Căn cứ Điều 32 Luật phòng, chống ma túy Nông Phúc T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do vậy việc UBND xã K, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội

huyện N lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Na Rì ra quyết định đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ và cần thiết để tạo điều kiện cho T có thể cai nghiện được và trở thành người công dân tốt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc Nông Phúc T đã "*tự nguyện khai báo*", phối hợp với các cơ quan tiến hành lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có

Căn cứ vào các tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp. Căn cứ vào ý kiến của cơ quan đề nghị trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 9; Điều 95; Điều 96; khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 54/2014/QH13Luật số 18/2017/QH14; Khoản 49 và khoản 59 Điều 1 của Luật số: 67/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 54/2014/QH13: 18/2017/QH14Khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; Căn cứ Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Căn cứ vào các Điều 3, khoản 2 Điều 20, Điều 23, 24, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 15.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Nông Phúc T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14(mười bốn)tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Thời hạn kiến nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N, kháng nghị của Viện kiểm sát huyện N là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan Phòng L, Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Na Rì;
- CA huyện Na Rì;
- Người bị đề nghị;
- Phòng LĐTB và XH;
- UBND xã Kim Hỷ;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lý Thị Luân